

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**LÊ THỊ NHÂM**

**KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI**  
**CÔNG TY TNHH VÂN LONG,**  
**QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**Chuyên ngành: Kế toán**  
**Mã số : 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng – Năm 2013**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Mạnh Toàn**

Phản biện 1: TS. Đoàn Ngọc Phi Anh

Phản biện 2: PGS.TS. Phạm Quang

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại Học Đà Nẵng vào ngày 24 tháng 12 năm 2013.

Có thể tìm hiểu Luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong tiến trình toàn cầu hóa hiện nay, cạnh tranh quốc tế sẽ ngày càng mạnh mẽ và quyết liệt hơn. Việt Nam đã gia nhập WTO, nghĩa là nước ta đã hoàn toàn tham gia vào quá trình toàn cầu hóa. Điều này sẽ đem lại cho các doanh nghiệp Việt Nam nhiều cơ hội để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh ra những thị trường mới, đồng thời các doanh nghiệp cũng đứng trước những thách thức và sự cạnh tranh vô cùng khốc liệt. Các nhà quản trị doanh nghiệp cần phải biết phối hợp, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát mọi hoạt động, phân tích, đánh giá và ra quyết định nhằm chỉ đạo và hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động hiệu quả nhất. Tất cả các doanh nghiệp phải biết tận dụng cơ hội và sử dụng tối ưu các nguồn lực bên trong và bên ngoài để đứng vững.

Xuất phát từ yêu cầu của thực tế, đòi hỏi bộ phận kế toán không chỉ cung cấp thông tin về kết quả kinh doanh mà còn phải cung cấp thông tin cụ thể về tình hình chi phí, giá thành, doanh thu và kết quả để nhà quản trị doanh nghiệp đưa ra được các quyết định đúng đắn, kịp thời. Đây là yêu cầu cần thiết và vô cùng quan trọng để kế toán trở thành công cụ hữu hiệu trong quản lý tài chính của doanh nghiệp, cung chính vì lẽ đó mà kế toán quản trị ở mỗi doanh nghiệp phải luôn được tồn tại và ngày càng hoàn thiện hơn là điều tất yếu.

Công ty TNHH Vân Long hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh tấm lợp fibrociment. Trong những năm gần đây, công ty phải đối mặt với một số vấn đề như khủng hoảng kinh tế, thị trường tiêu thụ giảm, đặc biệt là công tác quản trị và kiểm

soát chi phí chưa được chú trọng nên ảnh hưởng không tốt tới lợi nhuận. Qua tìm hiểu thực tế cho thấy công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty chưa được chú trọng, vẫn mang nặng nội dung của kế toán tài chính. Đặc biệt thông tin chi phí do kế toán quản trị cung cấp chưa đáp ứng yêu cầu của nhà quản trị. Hiện tại, công ty chưa thành lập bộ phận kế toán quản trị riêng nên việc cung cấp thông tin cho việc ra quyết định là chưa kịp thời, công tác lập dự toán chưa linh hoạt. Do đó, kế toán quản trị chi phí tại công ty là một yêu cầu rất cần thiết, nhằm giúp công ty tiết kiệm chi phí, làm tăng lợi nhuận để đứng vững trên thương trường.

Xuất phát từ vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kế toán nói chung và kế toán quản trị chi phí nói riêng trên cả trên phương diện lý luận, thực tiễn, tác giả đã chọn nghiên cứu đề tài “***Kế toán quản trị chi phí tại công ty TNHH Vân Long - Quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng***” làm luận văn tốt nghiệp cao học.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

Trên cơ sở lý luận về kế toán quản trị chi phí và thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty, tác giả tìm ra những mặt còn tồn tại. Từ đó đề xuất một số giải pháp về các nội dung như: việc phân loại chi phí cho phù hợp, về công tác lập dự toán sao cho linh hoạt hơn và cũng như phân tích, lập các báo cáo phục vụ cho công tác kiểm soát chi phí tại công ty được chặt chẽ hơn nhằm hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại công ty.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu kế toán quản trị chi phí tại Công ty TNHH Vân Long, tập trung chủ yếu vào công tác lập dự toán, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, lập báo cáo

phục vụ công tác kiểm soát chi phí.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về không gian nghiên cứu: Được thực hiện tại công ty TNHH Vân Long với mặt hàng sản xuất tại công ty là tấm lợp fibrociment.

+ Về thời gian: Đề tài sử dụng tài liệu của công ty TNHH Vân Long trong quý 4 năm 2012 để minh họa.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp thu thập dữ liệu: Gồm dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp:

+ Dữ liệu thứ cấp: Được thu thập theo hai nguồn bao gồm:

Thứ nhất: Dữ liệu bên trong doanh nghiệp: Là số liệu đã qua xử lý như các sổ chi tiết về các loại chi phí, số liệu dự toán về các loại chi phí, bảng tính giá thành sản phẩm, định mức từng loại chi phí và các thông tin liên quan khác

Thứ hai: Dữ liệu bên ngoài doanh nghiệp: Tham khảo tài liệu, sách tham khảo, các luận văn.

+ Dữ liệu sơ cấp: Thông qua các cuộc phỏng vấn với kế toán trưởng, phó giám đốc, và nhân viên kinh doanh.

- Phương pháp xử lý số liệu: phương pháp so sánh, phân tích, tổng hợp các số liệu có liên quan.

#### **5. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, các danh mục và phụ lục, luận văn được trình bày thành 3 chương:

#### **6. Tổng quan nghiên cứu**

Nhiều tác giả vận dụng KTQT vào các doanh nghiệp Việt Nam với nhiều khía cạnh, góc độ khác như:

+ Phạm Thị Kim Vân (2002) nghiên cứu về “Tổ chức kế

toán quản trị chi phí và kết quả kinh doanh ở các doanh nghiệp kinh doanh du lịch”, đề tài đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện KTQT tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch;

+ Nguyễn Thanh Trúc (2008) nghiên cứu về “Kế toán quản trị chi phí ở các Công ty cà phê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đak Lak”;

+ Đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty Cổ phần Bia Phú Minh” của Ngô Thị Hường (năm 2010). “Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại Viễn Thông Quảng Ngãi” – Luận văn Thạc sỹ của Nguyễn Thị Minh Tâm (năm 2010). Tác giả đã khái quát được tình hình tổ chức, đặc điểm sản xuất kinh doanh cũng như thực tế vận dụng KTQT tại đơn vị.

Trong các nghiên cứu này, các tác giả đã đề xuất phương hướng ứng dụng kế toán quản trị vào các ngành cụ thể. Cho đến nay chưa có đề tài nào nghiên cứu về kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp sản xuất tấm lợp fibrociment nói chung và Công ty TNHH Vân Long nói riêng, trong khi doanh nghiệp này phải đối mặt với nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ và chi phí phát sinh tăng cao, trong vài năm gần đây công ty hầu như kinh doanh bị thu lỗ. Trên cơ sở kế thừa những lý luận về KTQT nói chung và KTQT chi phí nói riêng, cũng như nghiên cứu thực trạng KTQT tại Công ty TNHH Vân Long, tác giả tìm ra những nguyên nhân làm biến động chi phí, xử lý thông tin nhằm tăng cường công tác kiểm soát chi phí tại công ty TNHH Vân Long.

## CHƯƠNG 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

#### 1.1. TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ

##### 1.1.1. Khái niệm kế toán quản trị chi phí

Có rất nhiều khái niệm khác nhau về kế toán quản trị chi phí, qua các khái niệm đó có thể hiểu “*Kế toán quản trị là khoa học thu thập, xử lý và cung cấp những thông tin định lượng về hoạt động của đơn vị một cách cụ thể, giúp các nhà quản lý trong quá trình ra quyết định liên quan đến việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, kiểm soát và đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động của đơn vị*”.

##### 1.1.2. Bản chất của kế toán quản trị chi phí

- Kế toán quản trị chi phí là công việc của từng doanh nghiệp
- Kế toán quản trị chi phí nhằm cung cấp các thông tin về hoạt động nội bộ của doanh nghiệp.
- Việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị không bắt buộc phải tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc kế toán.
- Doanh nghiệp được sử dụng mọi thông tin, số liệu của phần kế toán tài chính để phối hợp và phục vụ cho kế toán quản trị.

##### 1.1.3. Vai trò của kế toán quản trị chi phí trong quản trị doanh nghiệp

###### *a. Kế toán quản trị với các chức năng quản lý*

Vai trò của kế toán quản trị thể hiện trong các khâu của quá trình quản lý, được thể hiện cụ thể trong các như sau: Giai đoạn lập kế hoạch và dự toán, giai đoạn thực hiện, giai đoạn kiểm tra và đánh giá, và trong khâu ra quyết định

### ***b. Sự cần thiết của Kế toán quản trị ở Việt Nam***

Chuyển sang cơ chế thị trường, với sự điều tiết của Nhà nước, sự hình thành kế toán quản trị trong bộ phận kế toán là rất cần thiết vì những lý do sau :

- Các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay đã được giao quyền tự chủ sản xuất kinh doanh. Do vậy, các thông tin nội bộ do hệ thống kế toán quản trị cung cấp tất yếu phải được hình thành

- Hệ thống kế toán Việt Nam đã có những thay đổi đáng kể để phù hợp với các thông lệ kế toán quốc tế .Đây là cơ sở để từng bước xây dựng kế toán quản trị độc lập với kế toán tài chính.

## **1.2. PHÂN LOẠI CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT**

### **1.2.1. Phân loại chi phí theo chức năng hoạt động**

Theo cách phân loại này, chi phí sản xuất được chia thành hai loại lớn: chi phí sản xuất và chi phí ngoài sản xuất.

### **1.2.2. Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí**

Theo cách này chi phí được chia thành ba loại: chi phí khả biến, chi phí bất biến và chi phí hỗn hợp.

### **1.2.3.Theo mối quan hệ giữa chi phí với lợi nhuận xác định từng kỳ**

Theo cách phân loại này chi phí sản xuất được chia làm 2 loại là chi phí sản phẩm và chi phí thời kỳ.

### **1.2.4. Phân loại chi phí trong kiểm tra và ra quyết định**

- Chi phí kiểm soát được và chi phí không kiểm soát được
- Chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp
- Chi phí lặn
- Chi phí chênh lệch
- Chi phí cơ hội



### 1.3. NỘI DUNG CỦA KTQT CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT

#### 1.3.1. Lập dự toán chi phí trong doanh nghiệp sản xuất

Lập dự toán chi phí sản xuất nhằm xác định toàn bộ chi phí để sản xuất một khối lượng sản xuất đã được xác định trước. Quá trình sản xuất nào cũng luôn gắn với một trình độ kỹ thuật trong một thời kỳ nhất định.

##### *a. Xây dựng định mức chi phí sản xuất*

###### *❖ Định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp*

$$\text{Định mức chi phí NVL sản phẩm } i = \sum_j^m L_{ij} \cdot xG_j \quad (1.1)$$

$L_{ij}$  : Số lượng nguyên vật liệu  $j$  để sản xuất một đơn vị sản phẩm  $i$

$G_j$  : Đơn giá nguyên vật liệu

###### *❖ Định mức chi phí nhân công trực tiếp:*

Định mức chi phí nhân công trực tiếp bao gồm hai yếu tố là định mức lượng thời gian hao phí để đảm bảo cho sản xuất một đơn vị sản phẩm đầu ra và định mức giá để đảm bảo cho một đơn vị thời gian.

###### *❖ Định mức chi phí sản xuất chung:*

- Định mức biến phí sản xuất chung:
- Định mức định phí sản xuất chung

##### *b. Lập dự toán chi phí sản xuất kinh doanh*

Dự toán chi phí sản xuất nhằm xác định toàn bộ chi phí để sản xuất một khối lượng sản phẩm đã được xác định trước

- Dự toán sản lượng sản xuất

$$\begin{array}{l} \text{Số lượng sản phẩm sản xuất dự kiến} \\ \text{Số lượng sản phẩm dự kiến tồn kho đầu kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng sản phẩm dự kiến trong kỳ} \\ \text{Số lượng sản phẩm dự kiến tồn kho cuối kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Số lượng sản phẩm dự kiến tồn kho đầu kỳ} \\ \text{Số lượng sản phẩm dự kiến tồn kho cuối kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Số lượng sản phẩm dự kiến tồn kho đầu kỳ} \\ \text{Số lượng sản phẩm dự kiến tồn kho cuối kỳ} \end{array} \quad (1.6)$$

- *Lập dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp*

$$\begin{array}{l} \text{Dự toán lượng NVLTT sử dụng} \\ \text{Dự toán lượng NVLTT sử dụng} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng sản phẩm sản xuất dự kiến} \\ \text{Số lượng sản phẩm sản xuất dự kiến} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Định mức NVLTT tiêu hao cho 1sp} \\ \text{Định mức NVLTT tiêu hao cho 1sp} \end{array} \quad (1.7)$$

Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp xuất dùng cho sản xuất sẽ là:

$$\begin{array}{l} \text{Dự toán chi phí NVLTT} \\ \text{Dự toán chi phí NVLTT} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Dự toán lượng NVLTT sử dụng} \\ \text{Dự toán lượng NVLTT sử dụng} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất NVL dự kiến} \\ \text{Đơn giá xuất NVL dự kiến} \end{array} \quad (1.9)$$

- *Lập dự toán chi phí nhân công trực tiếp*

$$\begin{array}{l} \text{Dự toán thời gian lao động} \\ \text{Dự toán thời gian lao động} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng sản phẩm sản xuất dự kiến} \\ \text{Số lượng sản phẩm sản xuất dự kiến} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Dự toán thời gian sản xuất 1 sp} \\ \text{Dự toán thời gian sản xuất 1 sp} \end{array} \quad (1.10)$$

$$\begin{array}{l} \text{Dự toán chi phí nhân công trực tiếp} \\ \text{Dự toán chi phí nhân công trực tiếp} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Dự toán thời gian lao động} \\ \text{Dự toán thời gian lao động} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Định mức giá của mỗi đơn vị thời gian lao động} \\ \text{Định mức giá của mỗi đơn vị thời gian lao động} \end{array} \quad (1.11)$$

- *Lập dự toán chi phí sản xuất chung*

Dự toán chi phí sản xuất chung bao gồm dự toán biến phí sản xuất chung và dự toán định phí sản xuất chung.

+ *Dự toán biến phí sản xuất chung*

$$\begin{array}{l} \text{Dự toán biến phí sản xuất chung} \\ \text{Dự toán biến phí sản xuất chung} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Dự toán biến phí trực tiếp} \\ \text{Dự toán biến phí trực tiếp} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ biến phí SXC theo dự toán} \\ \text{Tỷ lệ biến phí SXC theo dự toán} \end{array} \quad (1.13)$$

+ *Dự toán định phí sản xuất chung*

$$\begin{array}{l} \text{Dự toán định phí sản xuất chung} \\ \text{Dự toán định phí sản xuất chung} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Định phí sản xuất thực tế kỳ trước} \\ \text{Định phí sản xuất thực tế kỳ trước} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ \% tăng (giảm) định phí SXC theo dự kiến} \\ \text{Tỷ lệ \% tăng (giảm) định phí SXC theo dự kiến} \end{array} \quad (1.14)$$

- *Lập dự toán chi phí bán hàng*

+ *Dự toán biến phí bán hàng*

$$\text{Dự toán biến phí bán hàng} = \text{Dự toán biến phí đơn vị bán hàng} \times \text{Sản lượng tiêu thụ theo dự toán} \quad (1.15)$$

Hoặc:

$$\text{Dự toán biến phí bán hàng} = \text{Dự toán biến phí trực tiếp} \times \text{Tỷ lệ biến phí bán hàng theo dự toán} \quad (1.16)$$

$$\begin{aligned} & + \text{Dự toán định phí bán hàng} \\ \text{Dự toán định phí bán hàng} & = \text{Định phí bán hàng thực tế kỳ trước} \times \text{Tỷ lệ \% tăng (giảm) theo dự kiến} \quad (1.17) \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} & - \text{Lập dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp} \\ \text{Dự toán biến phí QLDN} & = \text{Dự toán biến phí đơn vị QLDN} \times \text{Sản lượng tiêu thụ theo dự toán} \quad (1.18) \end{aligned}$$

Còn định phí quản lý doanh nghiệp thường không thay đổi theo mức độ hoạt động

### 1.3.2. Tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành

#### a. Đối tượng kế toán tập hợp chi phí sản xuất

Đối tượng kế toán tập hợp chi phí sản xuất là phạm vi giới hạn để tập hợp chi phí sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm soát chi phí và tính giá thành sản phẩm

#### b. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất

- *Phương pháp tập hợp chi phí trực tiếp*: Được áp dụng trong trường hợp chi phí sản xuất phát sinh có liên quan trực tiếp đến từng đối tượng tập hợp chi phí riêng biệt

- *Phương pháp tập hợp chi phí gián tiếp*: Được áp dụng trong trường hợp chi phí sản xuất phát sinh ban đầu liên quan đến nhiều đối tượng tập hợp chi phí sản xuất nhưng không thể tổ chức ghi chép ban đầu riêng lẻ cho từng đối tượng nên phải tập hợp chung cho nhiều đối tượng. Sau đó lựa chọn các tiêu thức thích hợp để phân bổ

### ***c. Tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm***

Tổng hợp chi phí sản xuất là quá trình kết chuyển hoặc phân bổ chi phí sản xuất vào các đối tượng tính giá thành

- ❖ *Tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành theo phương pháp toàn bộ*

Phương pháp tính giá toàn bộ là phương pháp toàn bộ chi phí liên quan đến quá trình sản xuất sản phẩm tại nơi sản xuất được tính vào giá thành của sản phẩm hoàn thành.

Theo phương pháp này giá thành sản phẩm được tính theo công thức:

$$\text{Giá thành sản phẩm hoàn thành} = \text{Chi phí NVLTT} + \text{Chi phí NCTT} + \text{Chi phí SCX} \quad (1.22)$$

- ❖ *Tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành theo phương pháp trực tiếp*

Tính giá thành theo phương pháp trực tiếp là phương pháp mà theo đó, chỉ có các chi phí sản xuất biến đổi liên quan đến sản xuất sản phẩm tại phân xưởng, nơi sản xuất được tính vào giá thành sản phẩm hoàn thành. Phần chi phí sản xuất chung cố định không được tính vào giá thành sản phẩm hoàn thành.

Như vậy giá thành sản phẩm hoàn thành bao gồm:

$$\text{Giá thành sản phẩm hoàn thành} = \text{Chi phí NVLTT} + \text{Chi phí NCTT} + \text{Biến phí SCX} \quad (1.23)$$

### **1.3.3. Phân tích biến động chi phí nhằm kiểm soát chi phí**

#### ***a. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp***

Biến động chi phí nguyên vật liệu trực tiếp được phân tích thành biến động về mức tiêu hao nguyên vật liệu và biến động về giá

- *Biến động mức tiêu hao nguyên vật liệu:* Là chênh lệch

giữa thực tế và dự toán mức tiêu hao nguyên vật liệu cho khối lượng sản xuất thực tế:

- *Biến động giá nguyên vật liệu*: Là chênh lệch giá giữa thực tế và dự toán giá nguyên vật liệu, tính cho khối lượng vật liệu thực tế sử dụng:

***b. Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp***

Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp là chênh lệch giữa chi phí nhân công trực tiếp thực tế phát sinh với chi phí nhân công dự toán cho khối lượng sản xuất thực tế.

- *Biến động hiệu quả lao động*: Là chênh lệch giữa số giờ công lao động thực tế và số giờ công lao động dự toán cho khối lượng sản xuất thực tế, tính theo đơn giá nhân công dự toán.

- *Biến động giá nhân công*: Là chênh lệch giữa thực tế và dự toán giá nhân công, tính cho số giờ lao động thực tế sử dụng:

***c. Kiểm soát chi phí sản xuất chung***

Để kiểm soát chi phí sản xuất chung cần phân tích sự biến động biến phí sản xuất chung và biến động của định phí sản xuất chung

- *Phân tích biến động của biến phí sản xuất chung*: Biến động biến phí sản xuất chung là chênh lệch giữa biến phí sản xuất chung thực tế và biến phí sản xuất chung theo dự toán cho khối lượng sản xuất thực tế. Biến động biến phí sản xuất chung được phân thành biến động giá và biến động lượng biến phí sản xuất chung.

- *Phân tích biến động định phí sản xuất chung*: Biến động định phí sản xuất chung là chênh lệch giữa định phí SXC thực tế và định phí sản xuất chung dự toán:

***d. Kiểm soát chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp***

- *Đối với biến phí bán hàng và biến phí quản lý doanh nghiệp*: Đối

với biến phí bán hàng và biến phí quản lý doanh nghiệp cũng được phân tích thành nhân tố lượng và nhân tố giá như các chi phí khác.

- *Đối với định phí bán hàng và định phí quản lý doanh nghiệp:*

Kiểm soát định phí bán hàng và định phí quản lý doanh nghiệp nhằm đánh giá năng lực sử dụng tài sản cố định và năng lực quản lý trong quá trình bán hàng, hoạt động quản lý doanh nghiệp

### **1.3.4. Phân tích thông tin chi phí phục vụ cho việc ra quyết định**

#### ***a. Phân tích mối quan hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận (CVP)***

Phân tích chi phí – khối lượng – lợi nhuận là kỹ thuật đánh giá ảnh hưởng của những thay đổi về chi phí và sản lượng đối với lợi nhuận của doanh nghiệp nên việc phân tích này có tác dụng cho việc ra quyết định.

- *Phân tích điểm hòa vốn*

Với các công cụ phân tích thường sử dụng như: Số dư đảm phí, Tỷ lệ số dư đảm phí.

- Phân tích mức sản lượng cần thiết để đạt mức lãi mong muốn.

- Phân tích sự ảnh hưởng của kết cấu mặt hàng.

- Phân tích ảnh hưởng của giá bán, biến phí, định phí đến lợi nhuận.

#### ***b. Phân tích thông tin chi phí thích hợp cho việc ra quyết định***

### **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Kế toán quản trị trong doanh nghiệp là một bộ phận quan trọng của hệ thống thông tin kế toán, là công cụ khoa học, hữu hiệu cung cấp thông tin nhanh chóng trong điều kiện kinh tế thị trường cạnh tranh.

Trong chương I của luận văn, tác giả tập trung nghiên cứu cơ

sở lý luận chung về kế toán quản trị trong doanh nghiệp sản xuất, tìm hiểu rõ về bản chất, nội dung và vai trò của kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp; phương pháp lập định mức chi phí, dự toán chi phí và công tác phân tích, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi phí trong doanh nghiệp.

Chương 1 chứa đựng những tiền đề lý luận cơ sở cho việc nghiên cứu thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí tại Công ty TNHH Vân Long, từ đó đưa ra một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại Công ty nói riêng và cho công tác kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp sản xuất nói chung.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH VÂN LONG**

#### **2.1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY TNHH VÂN LONG**

##### **2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển Công ty**

Công ty TNHH Vân Long được thành lập vào ngày 08/06/1995 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP Đà Nẵng cấp giấy phép kinh doanh. Qua 16 lần thay đổi đăng ký, vào ngày 09/07/2009 công ty được chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là công ty TNHH hai thành viên trở lên, số 0411124810 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư – TP Đà Nẵng cấp.

Địa chỉ trụ sở chính đặt tại : 61 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Điện thoại : 0511.3845115

Fax : 0511.3845115

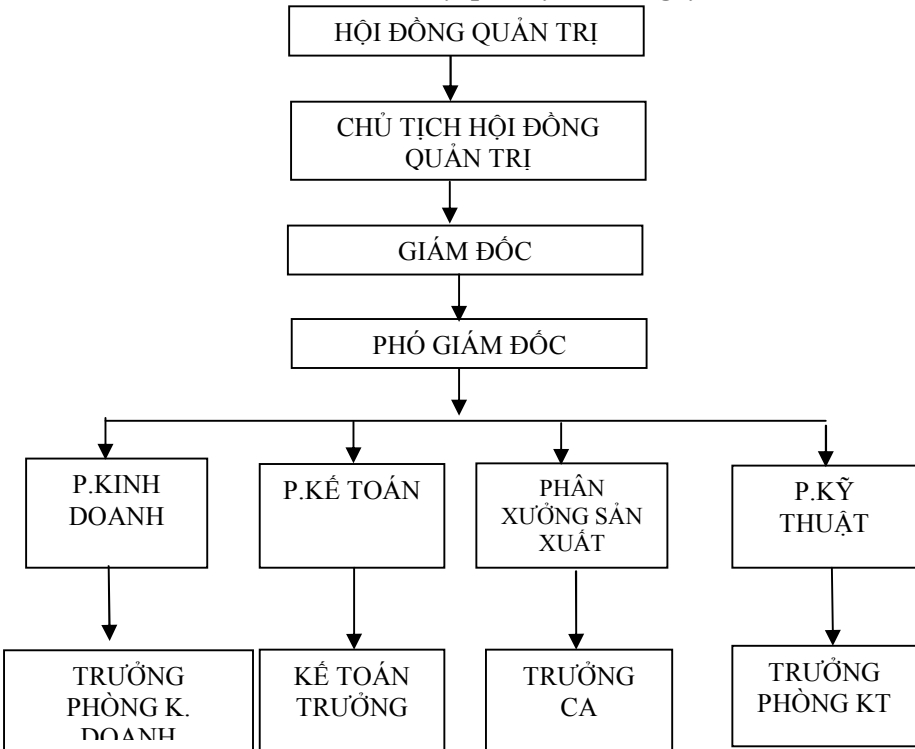
Ngay từ đầu mới thành lập, Công ty TNHH Vân Long đăng

ký hoạt động kinh doanh với nhiều ngành nghề như : sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất tấm lợp Fibrociment, đầu tư xây dựng các khu du lịch, đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, kinh doanh bất động sản.

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng của nền kinh tế có nhiều biến động và khó khăn nên công ty TNHH Vân Long chỉ tập trung vào sản xuất tấm lợp Fibrociment nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường miền trung và tây nguyên.

### 2.1.2. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty

#### a. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty



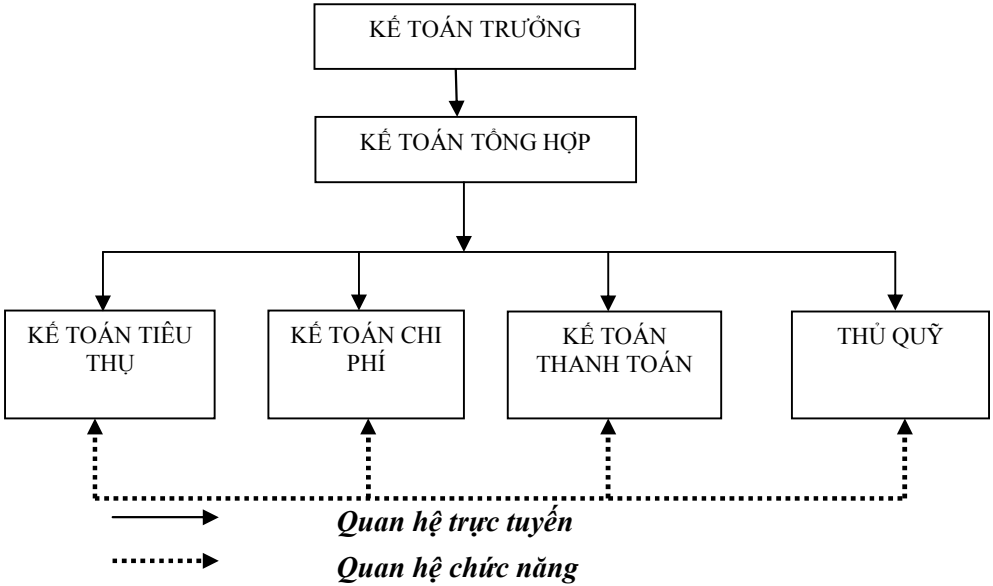
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức của công ty



**b. Nhiệm vụ của các bộ phận**

**2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại công ty**

**a. Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty**

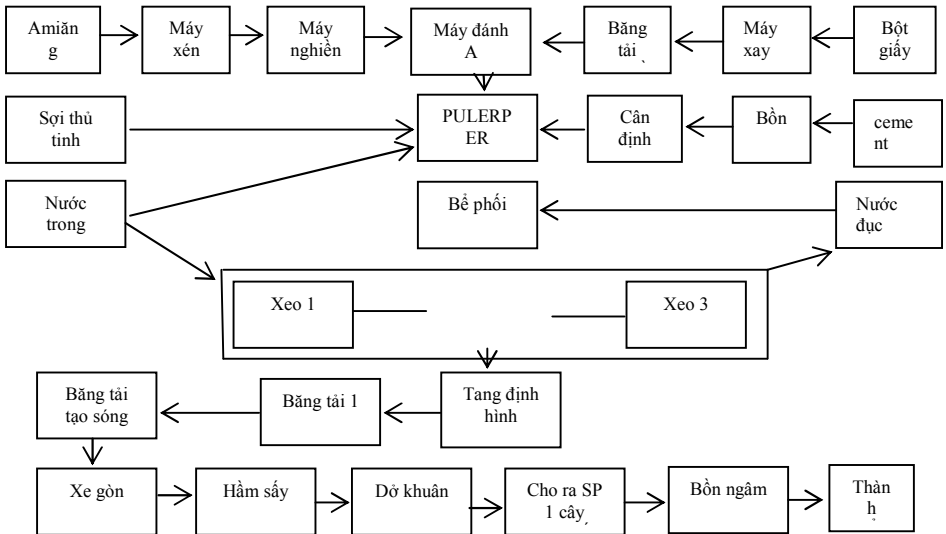


**Sơ đồ 2.2: Tổ chức kế toán tại công ty**

**b. Hình thức kế toán áp dụng tại công ty**

Hình thức kế toán áp dụng tại công ty là Nhật ký chung. Công tác kế toán tại công ty được thực hiện trên phần mềm kế toán Việt Nam dựa trên cơ sở các nguyên tắc tổ chức sổ kế toán theo quy định.

**2.1.4. Đặc điểm quy trình công nghệ sản xuất tại công ty TNHH Vân Long**



**Sơ đồ 2.3: Sơ đồ sản xuất tấm sóng FIBROCEMENT tại Công ty TNHH Vân Long**

## 2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KTQT CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH VÂN LONG

### 2.2.1. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh tại công ty

Chi phí sản xuất kinh doanh tại công ty được phân loại theo chức năng hoạt động. Theo cách phân loại này chi phí sản xuất kinh doanh bao gồm: chi phí sản xuất và chi phí ngoài sản xuất.

### 2.2.2. Công tác lập dự toán chi phí tại công ty TNHH Vân Long a. Dự toán sản lượng sản xuất

Vào đầu mỗi năm, phòng kinh doanh sẽ căn cứ vào mức tiêu thụ của năm trước, đồng thời phân tích các yếu tố về môi trường kinh doanh. Bằng phương pháp phân tích thống kê và phương pháp kinh nghiệm, phòng kinh doanh tiến hành lập dự toán tiêu thụ cho cả năm.

***b. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp***

*\* Định mức lượng nguyên vật liệu tiêu hao:*

Là lượng nguyên vật liệu tiêu hao để sản xuất 1 tấm lợp fibrocement loại 1m5 (hệ số quy đổi bằng 1), định mức này do phòng kỹ thuật xây dựng dựa trên việc chế thử sản phẩm

*\* Dự toán lượng nguyên vật liệu sử dụng:* Căn cứ vào tổng nhu cầu sản lượng sản xuất mà kế toán lập dự toán lượng vật liệu sử dụng trong từng kỳ

*\* Định mức giá nguyên vật liệu:* Định mức này được công ty xây dựng cho mỗi năm khác nhau

*\* Định mức chi phí nguyên vật liệu trực tiếp*

Trên cơ sở định mức lượng vật liệu tiêu hao và định mức giá vật liệu, phòng kế toán lập dự toán chi phí vật liệu trực tiếp cho toàn bộ sản phẩm

***c. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp***

Công ty TNHH Vân Long trả lương cho công nhân trực tiếp sản xuất bao gồm lương cơ bản và lương theo sản lượng sản xuất. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp là dự toán về tiền lương cơ bản, lương theo sản phẩm và các khoản trích theo lương ( BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)

***d. Dự toán chi phí sản xuất chung***

Việc lập dự toán chi phí sản xuất chung ở công ty TNHH Vân Long được ước tính dựa trên chi phí thực tế phát sinh năm 2011, và dự toán sản xuất của năm 2012 để lập dự toán chi phí cho năm 2012. Dự toán chi phí sản xuất chung bao gồm: Dự toán chi phí nhân viên phân xưởng, chi phí vật liệu, chi phí dụng cụ sản xuất, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí dịch vụ mua ngoài.

***e. Dự toán chi phí bán hàng***

Dự toán chi phí bán hàng cũng được lập tương tự như dự toán chi phí sản xuất chung.

***f. Dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp***

Dự toán chi phí QLDN cũng được lập tương tự như dự toán chi phí sản xuất chung

***g. Công tác lập dự toán giá thành sản phẩm***

Căn cứ vào các dự toán chi phí sản xuất đã lập, kế toán tiến hành lập dự toán giá thành sản phẩm

**2.2.3. Tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm*****a. Tập hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp***

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất, định mức tiêu hao nguyên vật liệu để xác định nhu cầu vật liệu sử dụng, làm giấy đề nghị xuất vật tư gửi về phòng kế toán. Tại đây kế toán kiểm tra tính hợp lý của chứng từ và lập phiếu xuất kho theo hạn mức.

***b. Tập hợp chi phí nhân công trực tiếp***

Căn cứ vào báo cáo kết quả sản xuất của công nhân, đơn giá lương sản phẩm cùng với hồ sơ nhân viên (về bậc lương và hệ số phụ cấp), kế toán tiền lương xác định được tổng số tiền lương phải trả cho công nhân trực tiếp sản xuất

***c. Tập hợp chi phí sản xuất chung***

Chi phí sản xuất chung của công ty bao gồm nhiều khoản mục chi phí như chi phí nhân viên phân xưởng, Dự toán chi phí nhân viên phân xưởng, chi phí vật liệu, chi phí dụng cụ sản xuất, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí dịch vụ mua ngoài.

***d. Tập hợp chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp***

Căn cứ vào các chứng từ phát sinh liên quan đến chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp để ghi vào sổ chi tiết tài khoản.

Đồng thời căn cứ vào báo cáo Nhập - Xuất - Tồn thành phẩm. Cuối tháng và cuối quý tổng hợp chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh.

#### **2.2.4. Kiểm soát chi phí**

Để kiểm soát chi phí, cuối tháng và cuối quý công ty lập các báo cáo nội bộ. Nhằm xem xét sự tăng giảm chi phí trong kỳ và tìm ra nguyên nhân của sự tăng giảm.

*a. Báo cáo tình hình thực hiện chi phí nguyên vật liệu trực tiếp*

*b. Báo cáo tình hình thực hiện chi phí nhân công trực tiếp*

*c. Báo cáo tình hình thực hiện chi phí sản xuất chung*

*d. Báo cáo tình hình thực hiện chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp*

### **2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH VÂN LONG**

**Thứ nhất:** Về phân loại chi phí

Việc phân loại chi phí hiện nay ở công ty chủ yếu theo chức năng hoạt động và theo yếu tố chi phí. Công ty chưa có hệ thống thu thập, nhận diện chi phí theo yêu cầu quản trị như phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí hoặc theo cách phân loại khác nhằm phục vụ cho việc ra quyết định kinh doanh của nhà quản trị. Điều này gây khó khăn cho việc phân tích mối quan hệ chi phí – sản lượng - lợi nhuận

**Thứ hai:** Về công tác lập dự toán chi phí

Dự toán công ty lập hiện nay vẫn là dự toán tĩnh, công tác lập dự toán hiện tại của công ty còn mắc phải một số hạn chế:

- Hiện tại cách lập dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và chi phí nhân công trực tiếp tại công ty không thấy sự biến động của nhân tố lượng và nhân tố giá ảnh hưởng đến hai loại chi phí này,

căn cứ vào cách lập dự toán hiện tại công ty chưa dự toán được lượng vật liệu cần mua và số tiền cần mua vật liệu.

- Chi phí sản xuất chung của công ty gồm nhiều loại chi phí, vừa mang tính chất biến phí, vừa là định phí. Do đó khi phân tích phải sử dụng các phương pháp khác nhau, với cách lập dự toán chi phí sản xuất chung như hiện nay sẽ không thấy được ảnh hưởng của nhân tố giá và nhân tố lượng.

- Với cách lập dự toán tĩnh của công ty sẽ không phù hợp với các mức hoạt động thay đổi

**Thứ ba:** Về công tác kiểm soát chi phí

Nhìn chung báo cáo chi phí của công ty hiện nay đã so sánh được sự chênh lệch giữa chi phí dự toán và chi phí thực tế phát sinh, qua đó nhà quản trị biết được chi phí nào hoàn thành hay chưa hoàn thành kế hoạch.

Việc kiểm soát chi phí ở công ty mới chỉ dừng lại ở việc kiểm tra so sánh kết quả thực hiện so với dự toán, chưa đi sâu phân tích nguyên nhân của sự biến động chi phí nên chưa xác định được trách nhiệm thuộc về ai.

**Thứ tư:** Về công tác tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm

Hiện tại công ty tính giá thành theo phương pháp toàn bộ nên công tác kế toán quản trị chưa khai thác được số liệu phục vụ cho công tác phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận nhằm cung cấp cho nhà quản trị những thông tin hữu ích, linh hoạt trong quá trình ra quyết định.

**Thứ năm:** Phân tích chi phí để ra quyết định kinh doanh.

Công ty không tiến hành phân tích chi phí để ra quyết định kinh doanh. Hệ thống kế toán quản trị hiện tại mới chỉ đáp ứng được

yêu cầu thông tin để lập báo cáo tài chính, mà xét trên góc độ nhà quản trị doanh nghiệp, tác dụng lớn nhất của thông tin trên báo cáo tài chính đối với nội bộ doanh nghiệp là giúp cho nhà quản trị đánh giá cấu trúc tài chính của doanh nghiệp. Các quyết định lựa chọn phương án kinh doanh hay các biện pháp kiểm soát chi phí. Các loại quyết định này chỉ có thể được thông qua một hệ thống kế toán quản trị chi phí với đầy đủ các yếu tố về phân loại chi phí, lập dự toán chi phí, xác định giá thành sản phẩm.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

Ở chương này, luận văn đã phản ánh thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí ở Công ty TNHH Vân Long. Luận văn đã khái quát được tình hình tổ chức sản xuất kinh doanh cũng như tình hình kế toán quản trị chi phí của Công ty. Công tác kế toán quản trị chi phí ở Công ty được thể hiện qua việc nhận diện và phân loại chi phí, xây dựng định mức chi phí; công tác lập dự toán các khoản mục chi phí, dự toán giá thành sản xuất sản phẩm; lập báo cáo về việc thực hiện chi phí. Đồng thời qua đây, tác giả đã đưa ra những ý kiến nhận xét về những ưu điểm và hạn chế trong công tác kế toán quản trị chi phí của Công ty. Phần nghiên cứu này là cơ sở để tác giả đưa ra những giải pháp khoa học và hợp lý nhằm hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại Công ty TNHH Vân Long ở chương 3.

### **CHƯƠNG 3**

## **CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH VÂN LONG**

### **3.1. SỰ CẦN THIẾT VÀ YÊU CẦU HOÀN THIỆN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH VÂN LONG**

**3.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại công ty TNHH Vân Long**

**3.1.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại công ty TNHH Vân Long**

*Thứ nhất:* Về tổ chức công tác kế toán quản trị cần phải:

- Phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí
- Lập dự toán chi phí linh hoạt trong trường hợp mức hoạt động thay đổi.
- Phân tích biến động chi phí giữa dự toán và thực tế, tìm ra các nhân tố làm biến động chi phí và giá thành nhằm tăng cường kiểm soát chi phí.
- Tổ chức công tác tính giá thành theo phương pháp trực tiếp

*Hai là:* Tổ chức phân tích báo cáo phục vụ kiểm soát chi phí ở công ty

*Ba là:* Về tổ chức bộ máy kế toán: Cần phân định công việc rõ ràng giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính.

### **3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHI PHÍ TẠI CÔNG TY TNHH VÂN LONG**

**3.2.1. Tổ chức phân loại chi phí theo cách ứng xử chi phí**

**3.2.2. Xác định điểm hòa vốn**

Điểm hòa vốn là điểm mà tại đó doanh thu vừa đủ để bù đắp chi phí, hay nói cách khác, điểm hòa vốn là điểm mà tại đó Công ty



không lãi cũng không lỗ

### **3.2.3. Hoàn thiện công tác lập dự toán chi phí**

Bao gồm : Lập dự toán chi phí nguyên vật liệu, lập dự toán chi phí nhân công trực tiếp, lập dự toán chi phí sản xuất chung, lập dự toán chi phí linh hoạt

### **3.2.4. Lập báo cáo chi phí và phân tích biến động chi phí phục vụ công tác kiểm soát chi phí ở công ty TNHH Vân Long**

*a. Lập báo cáo và phân tích biến động chi phí nguyên vật liệu trực tiếp*

*b. Lập báo cáo và phân tích biến động chi phí nhân công trực tiếp*

Vào cuối mỗi quý và cuối năm, công ty tiến hành phân tích chi phí nhân công trực tiếp thực tế so với dự toán. Việc phân tích biến động chi phí nhân công trực tiếp có thể được tách thành hai phần: Thứ nhất là biến động của biến phí NCTT, Thứ hai là biến động của định phí NCTT

*c. Lập báo cáo và phân tích biến động chi phí sản xuất chung*

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Qua phân tích thực trạng kế toán quản trị chi phí tại công ty TNHH Vân Long tác giả còn nhận thấy một số vấn đề mà nhà quản trị phải giải quyết để có thể đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu phát triển của công ty. Đó chính là lý do nội dung chương 3 luận văn hướng tới các giải pháp để hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí ở công ty. Các giải pháp này tập trung vào vấn đề phân loại chi phí theo cách ứng xử của chi phí, hoàn thiện công tác lập dự toán chi phí, phân tích biến động chi phí giữa thực tế và dự toán nhằm tăng cường kiểm soát chi phí

Qua các giải pháp trên sẽ góp phần giúp nhà quản lý trong việc lập kế hoạch, tìm ra nguyên nhân biến động của từng loại chi phí để có biện pháp kiểm soát chi phí, giúp công ty TNHH Vân Long đạt được mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

## KẾT LUẬN

Trên cơ sở nghiên cứu phân tích về lý luận và thực tiễn, luận văn đã giải quyết được các nội dung sau:

*Thứ nhất*, hệ thống hóa cơ sở lý luận về kế toán quản trị chi phí, làm cơ sở cho việc phân tích và đánh giá thực trạng kế toán quản trị chi phí tại công ty.

*Thứ hai*, phản ánh được thực trạng kế toán quản trị chi phí tại công ty, bao gồm phân loại chi phí, công tác xây dựng định mức, lập dự toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, tập hợp chi phí sản xuất, phân tích biến động chi phí. Từ đó chỉ ra những mặt hạn chế cần hoàn thiện về công tác KTQT chi phí.

*Thứ ba*, luận văn đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán quản trị chi phí tại công ty, bao gồm: Phân loại chi phí theo cách ứng xử, lập dự toán chi phí linh hoạt, phân tích biến động chi phí giữa thực tế và dự toán nhằm tăng cường kiểm soát chi phí.

Việc áp dụng KTQT chi phí vào các doanh nghiệp tại Việt Nam còn tương đối mới mẻ. Với tài liệu và thời gian có hạn nên luận văn chỉ mới nghiên cứu đưa ra các giải pháp áp dụng tại công ty TNHH Vân Long. Chính vì vậy đề tài còn nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện, tác giả rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý thầy cô, các bạn học viên và các cá nhân quan tâm để luận văn được hoàn thiện hơn.